

Số:18/2021/QĐST-HNGĐ

Kim Động, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:17/2021/TLST- HNGĐ ngày 11/3/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tiến T, sinh năm 1993. HKTT: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở hiện nay: thôn Y, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1989. Trú tại: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Gia B, sinh ngày 22/10/2014 và cháu Trần Thị Thùy L, sinh ngày 20/10/2015. Hiện nay cháu B và cháu L đang ở cùng với mẹ (chị T) ở thôn Y, xã N, huyện Y tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật cho các cháu Trần Gia B và cháu Trần Thị Thùy L: Chị Nguyễn Tiến T và anh Trần Văn H.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Tiến T và anh Trần Văn H.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 22/10/2014 và cháu Trần Thị Thùy L, sinh ngày 20/10/2015, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị T. Hai bên thỏa thuận, giao chị T được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: Chị T và anh H đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị T và anh H thỏa thuận để chị T chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001972 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Nguyễn Tiến T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

